

Số: 476/QĐ-CĐSPTW-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I, năm học 2025 - 2026
Đối với sinh viên khóa Khóa 24, hình thức đào tạo vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ ngày 25/9/1976 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập Trường Sư phạm Mẫu giáo Trung ương số 3; Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đổi tên Trường Cao đẳng Sư phạm Mẫu giáo Trung ương 3 thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 24/4/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định công tác sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn số 873/HD-CĐSPTW-CTSV ngày 01/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Căn cứ kết quả xếp loại rèn luyện học kỳ I, năm học 2025 – 2026 đối với sinh viên Khóa 22 hình thức đào tạo vừa làm vừa học của Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24 tháng 06 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện của 367 sinh viên Khóa 24, hình thức đào tạo vừa làm vừa học, học kỳ I, năm học 2025 – 2026 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên, Phòng Đào tạo, Khoa học và Hợp tác quốc tế, Phòng Khảo thí, Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục Mầm non và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Nguyên Bình



**DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 24 - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC**

(Kèm theo quyết định số 476/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 20 tháng 07 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
1	24A	401250008	Đặng Thị Hoài Ân	2,83	Khá	80	Tốt	Khá	
2	24A	401250013	Lê Thị Vân Anh	2,92	Khá	88	Tốt	Khá	
3	24A	401250015	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	2,81	Khá	63	TB Khá		
4	24A	401250030	Nguyễn Trần Ngọc Châu	3,19	Khá	84	Tốt	Khá	
5	24A	401250035	Phạm Thị Kim Chi	3,56	Giỏi	67	TB Khá		
6	24A	401250040	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	3,47	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
7	24A	401250048	Nguyễn Thị Thúy Duy	3,25	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
8	24A	401250057	Phan Thị Trà Giang	3,67	Xuất sắc	87	Tốt	Giỏi	
9	24A	401250059	Bùi Thị Ngọc Hà	2,78	Khá	67	TB Khá		
10	24A	401250065	Lâm Gia Hân	2,89	Khá	80	Tốt	Khá	
11	24A	401250067	Lê Nguyễn Bảo Hân	2,31	Trung bình	69	TB Khá		
12	24A	401250070	Nguyễn Ngọc Nhã Hân	2,89	Khá	72	Khá	Khá	
13	24A	401250075	Bình Thị Thanh Hằng	1,56	Yếu	50	Trung bình		
14	24A	401250084	Phạm Kim Hiền	2,61	Khá	66	TB Khá		
15	24A	401250085	Huỳnh Thị Kim Hiếu	1,67	Yếu	43	Yếu		
16	24A	401250088	Bùi Thị Yên Hoà	3,36	Giỏi	74	Khá	Khá	
17	24A	401250093	Dương Đặng Hoàng Hồng	2,42	Trung bình	62	TB Khá		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
42	24A	401250195	Trần Nguyễn Kim Nguyên	2,81	Khá	65	TB Khá		
43	24A	401250201	Lại Thanh Nhi	3,17	Khá	61	TB Khá		
44	24A	401250210	Nguyễn Trần Thảo Nhi	2,69	Khá	73	Khá	Khá	
45	24A	401250220	Lê Thị Huỳnh Như	2,14	Trung bình	57	Trung bình		
46	24A	401250222	Nguyễn Lê Huỳnh Như	2,94	Khá	86	Tốt	Khá	
47	24A	401250226	Tôn Khê Huỳnh Như	2,42	Trung bình	77	Khá		
48	24A	401250231	Đặng Thị Hồng Nhung	2,97	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
49	24A	401250235	Mai Thị Hồng Nhung	2,67	Khá	77	Khá	Khá	
50	24A	401250240	Nguyễn Thái Kiều Oanh	2,36	Trung bình	57	Trung bình		
51	24A	401250242	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	2,53	Khá	71	Khá	Khá	
52	24A	401250248	Trần Gia Phụng	2,83	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
53	24A	401250256	Cù Thị Như Quỳnh	2,97	Khá	81	Tốt	Khá	
54	24A	401250262	Phan Như Quỳnh	2,56	Khá	81	Tốt	Khá	
55	24A	401250266	Phạm Ngọc Tú Sương	2,89	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
56	24A	401250269	Hồ Thị Hồng Thắm	1,78	Yếu	52	Trung bình		
57	24A	401250277	Trần Thị Thanh Thảo	2,78	Khá	80	Tốt	Khá	
58	24A	401250280	Võ Ngọc Thiết	2,67	Khá	61	TB Khá		
59	24A	401250290	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	1,5	Yếu	43	Yếu		
60	24A	401250295	Tô Anh Thư	2,92	Khá	66	TB Khá		
61	24A	401250309	Lê Xuân Thủy	3,56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
62	24A	401250312	Đỗ Lê Thuỷ Tiên	2,89	Khá	86	Tốt	Khá	
63	24A	401250313	Lê Ngọc Tiên	2,89	Khá	82	Tốt	Khá	
64	24A	401250319	Đặng Ngọc Trâm	2,86	Khá	74	Khá	Khá	
65	24A	401250324	Ngô Hoàng Trâm	3,25	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	

DUY
 C
 Ứ PH
 T
 H
 10/09

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
90	24B	401250011	Đặng Ngọc Minh Anh	3,03	Khá	54	Trung bình		
91	24B	401250016	Nguyễn Phương Anh	3,08	Khá	82	Tốt	Khá	
92	24B	401250019	Phạm Thị Châu Anh	3,14	Khá	74	Khá	Khá	
93	24B	401250029	Nguyễn Ngọc Minh Châu	3,17	Khá	56	Trung bình		
94	24B	401250033	Nguyễn Kim Chi	3,31	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
95	24B	401250038	Phạm Trang Kiều Diễm	3,89	Xuất sắc	75	Khá	Khá	
96	24B	401250047	Nguyễn Thị Cẩm Duy	3,03	Khá	88	Tốt	Khá	
97	24B	401250049	Bùi Thị Duyên	2,64	Khá	63	TB Khá		
98	24B	401250055	Nguyễn Lê Quỳnh Giang	3	Khá	61	TB Khá		
99	24B	401250058	Lưu Ngọc Giàu	2,83	Khá	69	TB Khá		
100	24B	401250066	Lê Kiều Phương Hân	2,61	Khá	62	TB Khá		
101	24B	401250068	Lý Trúc Hân	3,17	Khá	87	Tốt	Khá	
102	24B	401250072	Phan Nguyễn Ngọc Hân	3,42	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
103	24B	401250082	Nguyễn Ngọc Kim Hiền	2,61	Khá	77	Khá	Khá	
104	24B	401250091	Nguyễn Trần Bích Hoan	2,94	Khá	78	Khá	Khá	
105	24B	401250096	Đặng Thị Huỳnh Hương	2,75	Khá	64	TB Khá		
106	24B	401250102	Võ Hồ Kim Hương	2,75	Khá	67	TB Khá		
107	24B	401250116	Tô Ngọc Lan	3,28	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
108	24B	401250119	Nguyễn Hồng Lê	2,69	Khá	56	Trung bình		
109	24B	401250122	Nguyễn Thị Thu Liễu	3,17	Khá	70	Khá	Khá	
110	24B	401250124	Bùi Hồ Ngọc Linh	3,14	Khá	79	Khá	Khá	
111	24B	401250127	Đinh Nữ Diệu Linh	2,42	Trung bình	58	Trung bình		
112	24B	401250130	Lê Trần Trúc Linh	2,56	Khá	61	TB Khá		
113	24B	401250137	Dương Thị Cẩm Ly	2,39	Trung bình	52	Trung bình		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
138	24B	401250259	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	2,53	Khá	58	Trung bình		
139	24B	401250267	Mai Thị Mỹ Tâm	2,69	Khá	61	TB Khá		
140	24B	401250281	Trịnh Anh Thơ	2,56	Khá	80	Tốt	Khá	
141	24B	401250282	Giảng Thị Kim Thoa	2,92	Khá	72	Khá	Khá	
142	24B	401250283	Nguyễn Thị Kim Thoa	2,75	Khá	61	TB Khá		
143	24B	401250285	Đinh Thị Anh Thư	2,86	Khá	73	Khá	Khá	
144	24B	401250286	Đoàn Ngọc Minh Thư	2,58	Khá	74	Khá	Khá	
145	24B	401250294	Nguyễn Thị Anh Thư	2,92	Khá	83	Tốt	Khá	
146	24B	401250300	Đỗ Thị Ngọc Thương	2,64	Khá	77	Khá	Khá	
147	24B	401250306	Nguyễn Anh Thùy	2,33	Trung bình	82	Tốt		
148	24B	401250315	Phan Thị Cẩm Tiên	2,36	Trung bình	56	Trung bình		
149	24B	401250323	Lê Thị Ngọc Trâm	2,28	Trung bình	61	TB Khá		
150	24B	401250325	Nguyễn Bích Trâm	2,78	Khá	67	TB Khá		
151	24B	401250328	Nông Thị Quỳnh Trâm	2,78	Khá	80	Tốt	Khá	
152	24B	401250335	Ngô Thị Bảo Trân	2,72	Khá	80	Tốt	Khá	
153	24B	401250340	Phạm Ngọc Bảo Trân	2,36	Trung bình	71	Khá		
154	24B	401250343	Hồ Thị Huyền Trang	2,53	Khá	82	Tốt	Khá	
155	24B	401250345	Huỳnh Thị Ngọc Trang	2,83	Khá	75	Khá	Khá	
156	24B	401250348	Nguyễn Thị Hoài Trang	1,39	Yếu	36	Yếu		
157	24B	401250351	Đặng Nguyễn Đông Triều	1,69	Yếu	38	Yếu		
158	24B	401250359	Lê Thanh Trúc	2,28	Trung bình	65	TB Khá		
159	24B	401250371	Phạm Thị Minh Tuyền	3,19	Khá	79	Khá	Khá	
160	24B	401250374	Bùi Thị Tố Uyên	2,53	Khá	56	Trung bình		
161	24B	401250386	Võ Hoàng Châu Kiều Vi	2,36	Trung bình	57	Trung bình		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
186	24C	401250062	Võ Trần Thu Hà	2,5	Khá	78	Khá	Khá	
187	24C	401250063	Nguyễn Minh Hạ	2,19	Trung bình	68	TB Khá		
188	24C	401250069	Nguyễn Ngọc Gia Hân	2,78	Khá	66	TB Khá		
189	24C	401250073	Trần Ngọc Hân	2,17	Trung bình	63	TB Khá		
190	24C	401250076	Huỳnh Thị Thuý Hằng	2,89	Khá	88	Tốt	Khá	
191	24C	401250077	Lê Thị Diễm Hằng	3	Khá	81	Tốt	Khá	
192	24C	401250078	Nguyễn Thị Thu Hằng	2,31	Trung bình	64	TB Khá		
193	24C	401250080	Thái Hồng Hạnh	3,03	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
194	24C	401250083	Nguyễn Phan Thanh Hiền	2,94	Khá	71	Khá	Khá	
195	24C	401250087	Trần Lâm Phương Hiếu	1,61	Yếu	73	Khá		
196	24C	401250097	Hoàng Thị Thùy Hương	2,33	Trung bình	74	Khá		
197	24C	401250100	Nguyễn Thị Diễm Hương	2,42	Trung bình	62	TB Khá		
198	24C	401250106	Trần Ngọc Huyền	2,86	Khá	89	Tốt	Khá	
199	24C	401250110	Phùng Minh Khoa	3,25	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
200	24C	401250113	Nguyễn Thị Tuyết Lan	2,42	Trung bình	58	Trung bình		
201	24C	401250115	Thái Thị Hồng Lan	1,42	Yếu	54	Trung bình		
202	24C	401250118	Bùi Thị Pha Lê	3,28	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
203	24C	401250125	Cao Thị Ngọc Linh	2,31	Trung bình	75	Khá		
204	24C	401250133	Võ Nguyễn Hồng Linh	2,58	Khá	84	Tốt	Khá	
205	24C	401250136	Đặng Phan Khánh Ly	2,97	Khá	86	Tốt	Khá	
206	24C	401250140	Nguyễn Lê Thảo Ly	3,06	Khá	81	Tốt	Khá	
207	24C	401250146	Nguyễn Ái My	3,28	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
208	24C	401250152	Phạm Thùy Trúc My	1,94	Yếu	59	Trung bình		
209	24C	401250156	Kiều Nguyễn Hà Nam	2,08	Trung bình	58	Trung bình		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
234	24C	401250258	Nguyễn Ngọc Mỹ Quỳnh	2,69	Khá	82	Tốt	Khá	
235	24C	401250261	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	2,89	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
236	24C	401250265	Bùi Lê Thùy Sương	2,5	Khá	85	Tốt	Khá	
237	24C	401250268	Trần Thị Thanh Tâm	2,75	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
238	24C	401250270	Lê Châu Nhật Thanh	3,17	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
239	24C	401250272	Hồ Phương Thảo	3,33	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi	
240	24C	401250274	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	2,64	Khá	77	Khá	Khá	
241	24C	401250289	Nguyễn Anh Thư	3,14	Khá	88	Tốt	Khá	
242	24C	401250292	Nguyễn Ngọc Anh Thư	2,67	Khá	86	Tốt	Khá	
243	24C	401250298	Trần Thị Anh Thư	2,56	Khá	67	TB Khá		
244	24C	401250302	Châu Nhật Thường	2,53	Khá	86	Tốt	Khá	
245	24C	401250304	Nguyễn Thị Hạnh Thúy	3,83	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	
246	24C	401250307	Hồ Thị Thanh Thủy	2,28	Trung bình	81	Tốt		
247	24C	401250310	Lê Ngọc Quỳnh Thy	2,25	Trung bình	73	Khá		
248	24C	401250317	Trần Thủy Tiên	2,25	Trung bình	73	Khá		
249	24C	401250320	Đinh Ngọc Huyền Trâm	3,28	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
250	24C	401250322	Lâm Ngọc Bảo Trâm	2	Trung bình	69	TB Khá		
251	24C	401250329	Phạm Thị Kiều Trâm	2,22	Trung bình	82	Tốt		
252	24C	401250331	Phan Thị Quỳnh Trâm	2,94	Khá	73	Khá	Khá	
253	24C	401250353	Lê Nguyên Trinh	3	Khá	88	Tốt	Khá	
254	24C	401250356	Đặng Mai Kim Trinh	2,08	Trung bình	79	Khá		
255	24C	401250358	Lê Thanh Trúc	2,03	Trung bình	52	Trung bình		
256	24C	401250362	Nguyễn Thị Phương Trúc	2,78	Khá	86	Tốt	Khá	
257	24C	401250364	Nguyễn Thị Thanh Trúc	2,28	Trung bình	62	TB Khá		

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
282	24D	401250056	Ninh Thị Giang	3	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
283	24D	401250061	Trần Thị Bình Hà	2,86	Khá	78	Khá	Khá	
284	24D	401250071	Nguyễn Thị Gia Hân	2,17	Trung bình	69	TB Khá		
285	24D	401250079	Đinh Thị Hạnh	2,92	Khá	89	Tốt	Khá	
286	24D	401250081	Nguyễn Phúc Hậu	2,64	Khá	78	Khá	Khá	
287	24D	401250089	Nguyễn Thị Mộng Hoài	2,78	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
288	24D	401250090	Trần Thị Thu Hoài	2,61	Khá	78	Khá	Khá	
289	24D	401250092	Phạm Thị Ngọc Hồi	2,89	Khá	78	Khá	Khá	
290	24D	401250098	Huỳnh Thị Thu Hương	2,33	Trung bình	83	Tốt		
291	24D	401250101	Trần Nguyễn Quỳnh Hương	2,25	Trung bình	61	TB Khá		
292	24D	401250112	Nguyễn Thị Ánh Lan	2,67	Khá	72	Khá	Khá	
293	24D	401250120	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	2,83	Khá	77	Khá	Khá	
294	24D	401250129	Hồ Nguyễn Như Linh	2,78	Khá	65	TB Khá		
295	24D	401250131	Ngô Mỹ Linh	2,5	Khá	73	Khá	Khá	
296	24D	401250132	Nguyễn Ngọc Phương Linh	3,08	Khá	73	Khá	Khá	
297	24D	401250135	Bùi Khánh Ly	2,31	Trung bình	62	TB Khá		
298	24D	401250138	Hồ Thi Mỹ Ly	2,72	Khá	72	Khá	Khá	
299	24D	401250141	Nguyễn Thị Khánh Ly	2,64	Khá	76	Khá	Khá	
300	24D	401250149	Nguyễn Lê Kiều My	2,92	Khá	77	Khá	Khá	
301	24D	401250153	Trần Ngọc Diễm My	2,97	Khá	73	Khá	Khá	
302	24D	401250158	Nguyễn Thị Hằng Nga	3,08	Khá	68	TB Khá		
303	24D	401250160	Nguyễn Thị Ngọc Nga	2,61	Khá	73	Khá	Khá	
304	24D	401250163	Lê Phương Ngân	2,94	Khá	72	Khá	Khá	
305	24D	401250167	Ngô Kim Ngân	2,94	Khá	73	Khá	Khá	

TT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	HỌC TẬP		RÈN LUYỆN		ĐỦ ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ
				ĐIỂM	XẾP LOẠI	ĐIỂM	XẾP LOẠI	XÉT HỌC BỔNG	
330	24D	401250273	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	3,14	Khá	73	Khá	Khá	
331	24D	401250278	Trịnh Thị Thu Thảo	2,28	Trung bình	52	Trung bình		
332	24D	401250284	Trần Hoàng Hoài Thu	2,53	Khá	71	Khá	Khá	
333	24D	401250287	Dương Thị Hồng Thư	2,83	Khá	66	TB Khá		
334	24D	401250288	Lê Hồng Thư	2,31	Trung bình	63	TB Khá		
335	24D	401250291	Nguyễn Minh Thư	0,88	Yếu	38	Yếu		
336	24D	401250293	Nguyễn Phúc Anh Thư	2,39	Trung bình	58	Trung bình		
337	24D	401250297	Trần Minh Thư	2,89	Khá	73	Khá	Khá	
338	24D	401250299	Võ Ngọc Quỳnh Thư	2,67	Khá	58	Trung bình		
339	24D	401250305	Cao Phương Thùy	2,72	Khá	68	TB Khá		
340	24D	401250311	Đào Thị Thuỷ Tiên	2,06	Trung bình	62	TB Khá		
341	24D	401250316	Trần Thị Cẩm Tiên	2,53	Khá	85	Tốt	Khá	
342	24D	401250318	Nguyễn Vũ Hải Trà	2,75	Khá	80	Tốt	Khá	
343	24D	401250330	Phạm Thị Ngọc Trâm	2,58	Khá	73	Khá	Khá	
344	24D	401250332	Trần Ngọc Trâm	2,75	Khá	62	TB Khá		
345	24D	401250333	Đặng Kỳ Trân	2,64	Khá	71	Khá	Khá	
346	24D	401250336	Nguyễn Bảo Trân	3,28	Giỏi	79	Khá	Khá	
347	24D	401250338	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	2,03	Trung bình	57	Trung bình		
348	24D	401250339	Nguyễn Vũ Bảo Trân	2,39	Trung bình	56	Trung bình		
349	24D	401250346	Lê Thị Mỹ Trang	2,58	Khá	78	Khá	Khá	
350	24D	401250350	Võ Thuỳ Trang	2,94	Khá	60	TB Khá		
351	24D	401250352	Huỳnh Thị Tú Trinh	1,69	Yếu	53	Trung bình		
352	24D	401250354	Lê Nguyễn Tú Trinh	2,64	Khá	62	TB Khá		
353	24D	401250357	Diệp Thị Mộng Trúc	2,22	Trung bình	62	TB Khá		



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026
ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 24 - HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC**

(Kèm theo quyết định số 476/QĐ-CĐSPTW-CTSV ngày 20 tháng 07 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	LỚP	SĨ SỐ	KẾT QUẢ HỌC TẬP							KẾT QUẢ RÈN LUYỆN								ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT HỌC BỔNG		
			XS	G	K	TBK	TB	Y	KÉM	XS	T	K	TBK	TB	Y	KÉM	KXL	XS	G	K
1	24A	86	5	14	50		12	5		8	24	15	26	10	3			3	10	32
2	24B	82	1	5	63		11	2		1	23	22	23	11	2				5	38
3	24C	100	2	9	62		23	4		16	40	25	11	8				2	9	57
4	24D	99		8	70		18	3		4	9	41	35	9	1				3	48
	Cộng	367	8	36	245		64	14		29	96	103	95	38	6			5	27	175
	%	100	2,18	9,809	66,76		17,44	3,815		7,902	26,16	28,07	25,89	10,35	1,635			1,36	7,36	47,68

Handwritten signature